

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HSPT**

Ngày: 01-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú và Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Văn L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L, Đào Quang V, Hồ Đức H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 245/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Văn L (tên gọi khác: **Lép**), sinh ngày 14/02/1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 7/9/257 Ch, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (đã chết) và bà Hà Thị Ng (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

*** Về nhân thân:**

- Ngày 22/12/2007, bị Công an phường Phú Hiệp, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 80.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư”;

- Ngày 30/11/2011, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Xúi giục người khác đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Vương Thị L (tên gọi khác: **Linh, Him**), sinh ngày 17/3/1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 288 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đình Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị

Ngọc L; chồng là Đào Quang L, con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

* Về nhân thân: Ngày 30/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2015/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Đào Quang V(tên gọi khác: **Henry**), sinh ngày 11/9/2006, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 288 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang L và bà Vương Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

4. Hồ Đức H, sinh ngày 08/02/2003, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 39/106 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh và bà Nguyễn Thị Minh Lý; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021 cho đến nay.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã có đơn xin rút kháng cáo và được đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quyết định số: 10/2022/HSPT - QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Quang V*, (tên gọi khác: Henry): Ông Đào Quang L (bố đẻ của bị cáo), vắng mặt; Bà Vương Thị L (mẹ đẻ của bị cáo đồng thời là bị cáo trong vụ án); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Quang V: Bà Đỗ Thị Thanh Hên-Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị H và anh Lê Quang H có quan hệ tình cảm với nhau nhưng do nhiều mâu thuẫn nên đã chia tay. Trưa ngày 04/01/2021, H cùng với Nguyễn Đức T, Phan Thị L1, Nguyễn Văn Đức, Hồ Đức H và Đào Quang V đi nhậu. Tại đây, H kể cho mọi người biết mâu thuẫn giữa H và anh H rồi H điện thoại cho anh H về nhậu để cả hai giải quyết mâu thuẫn, nhưng anh Quang Huy không về. Sau đó, cả nhóm đi hát karaoke ở quán Phương Đông (thuộc phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế). Trong quá trình ngồi hát thì anh H nhắn tin cho H, do H không biết chữ, biết đọc nên H đưa điện thoại di động cho V và Đức H nhắn tin,

gọi điện cho anh H qua facebook “H Phan” qua về rồi dẫn đến thách thức nhau và hẹn gặp tại cầu Vượt Thủy Dương.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, cả nhóm H đến Cầu Vượt Thủy Dương để gặp anh H. Trước khi đi, H nói: *“Thằng H không dám đi một mình mô, bọn bây kiếm cái chi mà đề phòng”*, V sợ bị anh H đánh nên dùng điện thoại di động của mình gọi cho mẹ đẻ là Vương Thị L và Hồ Văn L nói có người chặn đánh con ở cầu Vượt Thủy Dương. Nghe vậy, L, L2 lấy ở nhà trọ gồm 03 (ba) cây dao tự chế và 03 (ba) đui tít sắt (trong đó có 01 đui tít nổi cán dao) giấu trong túi vải để giữa gác chân xe mô tô SH biển kiểm soát 75F1- 07706 chạy đến. Tiếp đó, V gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Đ nói về giúp vì có người chặn đánh, Nguyễn Ngọc Đ đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 79502 và rủ thêm Nguyễn Anh Th cùng đi.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm của H gồm 10 người tập trung chờ anh H tại khu vực cầu Vượt Thủy Dương nhưng anh H không đến. H đưa điện thoại di động của mình cho V để liên lạc với anh H, thì anh H nhắn tin đang ở nhà và thách thức nhóm của H là *“Ai đến anh tiếp”*. Nghe vậy, L1 liền nói *“Đến nhà hấn luôn, xem hấn thách thức mà có dám làm không, hấn đập thì đập luôn”* thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, hung khí mà L2 đem theo vẫn để trên xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 077.06, nên T đến lấy 01 (một) cây dao cán gỗ, dài khoảng 50cm, Ngọc Đ lấy 01 (một) cây dao tự chế cán sắt, dài khoảng 80cm, Đức H lấy 01 (một) ống tít sắt dài khoảng 65cm, H lấy 01 (một) ống tít sắt dài khoảng 50cm, còn 01 (một) cây dao tự chế cán sắt dài khoảng 55cm và 01 (một) tít nổi cán dao vẫn để ở xe L2. Sau đó, cả nhóm đi đến nhà anh H. L2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-077.06 chở L, H và L1 chạy trước, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-795.02 chở T và Ngọc Đ, Văn Đ điều khiển xe mô tô Dream Trung Quốc không mang biển số chở Đức H và V.

Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, cả nhóm H đã chạy ngang qua nhà anh H nên H nói *“Nhà thằng H đây”* rồi quay xe lại, thấy nhóm của H mang hung khí đến phía trước cổng nhà mình nên anh H ra hiên nhà lấy dao cán tre, dài khoảng 01m đi ra đứng ở cổng nhà. Do xe của Th đi sau cùng nên quay xe trước và dừng lại ngay phía trước cổng nhà của anh H. Thấy vậy, anh H cầm dao xông ra chém, Th liền thả xe vừa bỏ chạy vừa la lên *“Không phải tôi, không phải tôi”*, anh H quay sang chém Ngọc Đ một nhát trúng cẳng tay trái và chém T một nhát trúng vào thái dương trái. L1 thấy vậy, la lên *“Đập luôn, đập luôn”*. Do bị chém, nên T túm lấy cán dao của anh H, tay phải cầm dao cán gỗ chém vào vùng mặt của anh H một nhát và Ngọc Đ xông đến chém tiếp vào vùng mặt của anh H một nhát. Anh H bị thương nên đã thả dao để chạy vào nhà thì bị vấp ngã xuống đất, L2 liền chạy đến dùng dao chém một nhát trúng vào lưng. Anh H vùng dậy bỏ chạy vào nhà thì V nhặt lấy đui gỗ, T cầm dao, Ngọc Đ cầm dao và Th lấy dao của L2 xông vào nhưng anh H đã đóng cửa nhà lại nên V và Ngọc Đ dùng đui, dao đập vào kính cửa nhà của anh H làm vỡ 02 (hai) tấm kính cửa chính thì dừng lại. Lúc này, H, L, Đức H và Văn Đ đứng gần đó không có phản ứng gì. Gây án xong, cả nhóm H lên xe chờ nhau về đường tránh cầu Vượt

Thủy Dương, L2 gom lại 02 (hai) dao và 03 (ba) ống tít sắt (có 01 tít nối cán dao) đưa về nhà L cất giấu, cây dao của Ngọc Đ sử dụng đập kính cửa bị gãy phần lưỡi dao rơi vào đồng củi bên hiên nhà anh H, còn phần cán dao Ngọc Đ khai đã ném xuống sông An Cựu phía trước nhà anh H, đũa gỗ của V dùng đập kính cửa bị gãy nhiều phần rơi tại hiên nhà anh Huy. Cây dao của anh H sử dụng do Ngọc Đ nhặt và đã ném dọc lề đường trước khi về nhà.

Hậu quả: anh Lê Quang H bị thương được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Trung Ương Huế từ ngày 04/01/2021 đến ngày 15/01/2021 ra viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Nguyễn Đức Tvà Nguyễn Ngọc Đ cũng bị thương tích nhưng tự điều trị và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi gây án xong, Phan Thị H, Hồ Đức H, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Ngọc Đức, Phan Thị L1 và Nguyễn Đức T đã ra đầu thú.

* Tại kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 02-21/TT ngày 07/01/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của Lê Quang H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng má trái ngang qua tai đã phẫu thuật chưa đánh giá di chứng chức năng: 6%.

Vết thương phần mềm vùng mặt - cổ do phẫu thuật chưa đánh giá di chứng chức năng: 5%.

Tổn thương đứt động mạch cảnh ngoài đã phẫu thuật nút mạch, chưa đánh giá được di chứng chức năng: 21%.

Chấn thương hàm mặt gãy cạnh ngang xương hàm dưới trái đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng: 8%.

Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã khâu: 1%.

Xây xát nông mu tay phải, không ảnh hưởng chức năng: 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây và cơ chế hình thành:

Vết thương vùng mặt do vật sắc tác động theo hướng từ trái sang phải.

Vết thương mặt cổ do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước, hơi chéch trên xuống.

Vết thương vùng lưng do vật sắc tác động.

Các vết xây xát da nông đầu mô các ngón tay phải do ma sát với diện xô xam, phù hợp ngã tiếp xúc mặt nền tạo nên.

- Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05 về việc đánh giá di chứng chức năng về những tổn thương cơ thể của anh Lê Quang H.

Tại kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 80-21/TgT ngày 08/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của Lê Quang H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng má trái ngang qua tai để lại sẹo: 6%.

Vết thương phần mềm vùng mặt - cổ trái để lại sẹo: 5%.

Vết thương vùng mặt - cổ trái tổn thương nhánh dây thần kinh VII hiện liệt nhẹ mặt trái, ảnh hưởng nhai – ăn: 10%.

Tổn thương đứt động mạch cảnh ngoài đã phẫu thuật nút mạch, không ảnh hưởng chức năng: 21%.

Chấn thương hàm mặt gãy cạnh ngang xương hàm dưới trái, hiện thẳng trục, can tốt, không ảnh hưởng chức năng: 8%.

Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã khâu: 1%.

Xây xát nông mu tay phải, không ảnh hưởng chức năng: 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Tại kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 85-21/TgT ngày 09/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của Nguyễn Đức T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng thái dương trái, để lại sẹo, không ảnh hưởng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 2% (Hai phần trăm).

3. Vật gây: Vết thương vùng thái dương trái do vật sắc tác động có hướng từ sau ra trước.

Tại kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 86-21/TgT ngày 09/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm cẳng tay trái sẹo nông, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 2% (Hai phần trăm).

3. Vật gây: Vết thương cẳng tay trái do vật sắc tác động theo hướng từ khuỷu tay đến bàn tay, từ trước ra sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: 02 tấm kính màu gắn khung cửa của hai cánh cửa chính nhà số 179 T, Phường A, thành phố H bị vỡ hoàn toàn, cùng có kích thước khoảng 30cm x 0,3cm x 01m, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/01/2021, có trị giá 300.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng gồm: Các vật chứng liên quan vụ án đã được cấp sơ thẩm xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với đoạn video dài 02 phút 24 giây được trích xuất từ camera an ninh tại hiện nhà 179 T, Phường A, thành phố H ngày 04/01/2021 L2 trên đĩa DVD L2 theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người chăm sóc, tiền thiệt hại 02 tấm kính với tổng số tiền 36.878.000 đồng. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền

37.000.000 đồng, anh H nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nguyễn Đức T và Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu anh Lê Quang H bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2021/HS-ST ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên xử các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hồ Văn L 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 07/01/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vương Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 07/01/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đào Quang V 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 07/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt đối với 06 bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự khác theo quy định pháp luật.

Ngày 09/11/2021, bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Hồ Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/11/2021, bị cáo Vương Thị L và bị cáo Đào Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Quang V và người bào chữa cho bị cáo V bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Phản tranh luận, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi phạm tội là người dưới 16 tuổi, nhận thức hạn chế, do người khác lôi kéo, xúi giục dẫn đến phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Trong vụ án, mẹ ruột của bị cáo cũng bị xét xử với vai trò đồng phạm và bị xử phạt tù; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp chấp kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Đào Quang V là người chưa thành niên, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, hạn chế nhận thức pháp luật; bị người khác lôi kéo, xúi giục, vai trò trong vụ án thứ yếu, không đáng kể. Mặt khác, mẹ ruột của bị cáo cũng bị xử phạt tù trong

vụ án này với vai trò đồng phạm; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Đồng thời cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Cần buộc các bị cáo phải chịu theo luật định, riêng bị cáo Đào Quang V không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn tình cảm với anh Lê Quang H nên trong lúc ăn uống và hát karaoke Phan Thị H đã đưa điện thoại của mình cho Đào Quang V rồi bảo V gọi và nhắn tin cho Hồ Đức H thách thức đánh nhau với anh H. Sau đó, Đào Quang V điện thoại cho Hồ Văn L và Vương Thị L chuẩn bị hung khí, rồi tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Anh Th đến hỗ trợ. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Phan Thị H dẫn cả nhóm gồm Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Văn L, Đào Quang V, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Văn Đ, Hồ Đức H, Phan Thị L1 và Vương Thị L đến trước nhà anh Lê Quang H ở số 179 T, phường A, thành phố H. Thấy vậy, anh H cầm dao xông ra chém, Th liền thả xe vừa bỏ chạy vừa la lên “*Không phải tôi, không phải tôi*”, anh H quay sang chém Ngọc Đ một nhát trúng cẳng tay trái và chém T một nhát trúng vào thái dương trái. Do bị chém, nên T túm lấy cán dao của anh H, tay phải cầm dao cán gỗ chém vào vùng mặt của anh H một nhát và Ngọc Đ xông đến chém tiếp vào vùng mặt của anh H một nhát. Anh H bị thương nên đã thả dao để chạy vào nhà thì bị vấp ngã xuống đất, L2 liền chạy đến dùng dao chém một nhát trúng vào lưng.

Hậu quả anh Lê Quang H bị thương tích, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là qua giám định là 43%.

Các bị cáo đã dùng dao tự chế và tít sắt là loại “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 43%, phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L và Đào Quang V, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp

luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng ống tít sắt, dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm để chém vào vùng mặt, lưng của anh Lê Quang H, gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%. Các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L tuy không có tiền án, tiền sự nhưng cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu; Hồ Văn L nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, Vương Thị L đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã không chịu tu dưỡng.

Khi nghe Đào Quang V điện thoại, không rõ nguyên nhân sự việc nhưng đã các bị cáo đã lấy nhiều dao, tuýp sắt là loại hung khí nguy hiểm để giúp sức và cùng đồng bọn cạy sô đông đến tận nhà của anh Lê Quang H xông vào đánh, chém và đập phá đồ đạc. Bị cáo L2 trực tiếp cầm dao xông vào chém bị hại; mặc dù bị cáo L không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã đóng vai trò giúp sức tích cực, tạo điều kiện cho các bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đào Quang V là người sử dụng điện thoại di động của Phan Thị Hdo H tác động, xúi giục nhắn tin, gây mâu thuẫn và thách thức anh H, đồng thời đưa ra thông tin không đúng “*bị chặn đánh*” để kích động, lôi kéo các bị cáo Vương Thị L, Hồ Văn L chuẩn bị hung khí, cùng với các bị cáo khác rượt đuổi bị hại nên đã đồng phạm với vai trò giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy, tại thời điểm phạm tội, Đào Quang V chưa đủ 16 tuổi nên cần phải cân nhắc, xem xét áp dụng khoản 2 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng chính sách hình sự đối với người phạm tội từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Đào Quang V là người chưa thành niên, bị xúi giục dẫn đến đồng phạm và phạm tội với vai trò giúp sức, không đáng kể và gián tiếp phạm tội. Cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là tương xứng; tuy nhiên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là quá nghiêm khắc đối với vai trò, độ tuổi, năng lực nhận thức của bị cáo, được chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, bảo vệ đối với người chưa thành niên phạm tội.

Mặt khác, trong vụ án này bị cáo Vương Thị L là mẹ đẻ của bị cáo cũng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù cũng đảm bảo và tạo cơ hội cho bị cáo rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để sửa biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo qui định pháp luật đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa.

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Hồ Văn L mức án 05 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Vương Thị L, Đào Quang V dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Vương Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đào Quang V, như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa đối với các bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Văn L, Vương Thị L phải chịu theo luật định. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Quang V không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 328; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Quang V, (tên gọi khác: Henry), sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Vương Thị L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 245/202/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn L và Vương Thị L.

3. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Văn L, tên gọi khác: Lép 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 07/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vương Thị L, tên gọi khác: Linh, Him 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 07/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 12 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Quang V, tên gọi khác: Henry 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Đào Quang V, (tên gọi khác: Henry) cho Ủy ban nhân dân phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đào Quang V, tên gọi khác Henry.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Hồ Văn L, bị cáo Vương Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Đào Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP;
- Bị cáo; Bị hại;
- L2 HSVA, HCTP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;

- VKSND TP-Huế;
- CQĐT CA TP-Huế;
- CQTHAHS CA TP-Huế;
- THADS TP-Huế;
- Các bị cáo (tạm giam);
- L2 Tòa HS, HSVA;

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- CQĐT CA TP-Huế;
- CQTHAHS CA TP-Huế;
- THADS TP-Huế;
- Các bị cáo (tạm giam);
- L2 Tòa HS, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- CQĐT CA TP-Huế;
- CQTHAHS CA TP-Huế;
- THADS TP-Huế;
- Các bị cáo (tạm giam);
- L2 Tòa HS, HSVA;

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- CQĐT CA TP-Huế;
- CQTHAHS CA TP-Huế;
- THADS TP-Huế;
- Các bị cáo (tạm giam);
- L2 Tòa HS, HSVA;

**TM. HỘI
THẨM**

